

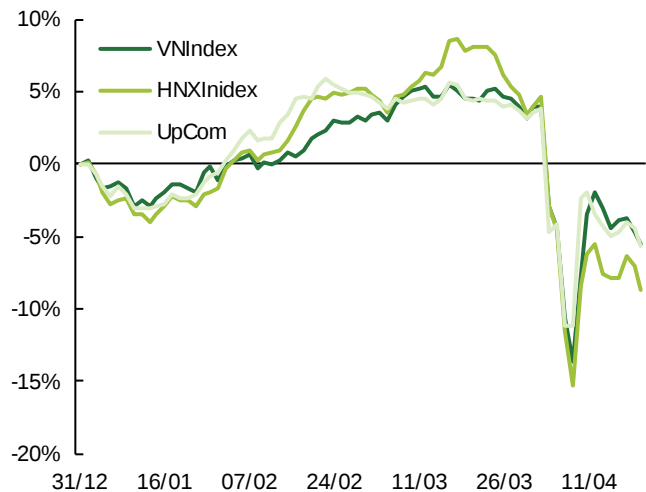
VN-Index **1197.13 (-0.82%)**
1702 Tr. cổ phiếu 34118.7 Tỷ VND (82.92%)

HNX-Index **207.71 (-1.78%)**
127 Tr. cổ phiếu 1929.8 Tỷ VND (69.85%)

UPCOM-Index **89.67 (-1.35%)**
69 Tr. cổ phiếu 850.3 Tỷ VND (-25.16%)

VN30F1M **1292.00 (0.08%)**
421,002 HD OI: 42,657 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Áp lực điều chỉnh vẫn chi phối giao dịch nhưng đỉnh điểm khi chỉ số bất ngờ lao dốc mạnh vào đầu phiên chiều trước những bất ổn tiềm ẩn. Dù vậy, tâm lý thị trường đã ổn định trở lại với mức phục hồi đáng kể khi kết phiên. **Xung đột giữa Tổng thống Trump và Fed trở nên căng thẳng** khi ông Trump tăng cường gây áp lực và yêu cầu Fed cắt giảm lãi suất ngay lập tức. Trong một động thái leo thang mâu thuẫn, cố vấn kinh tế Nhà Trắng Kevin Hassett đưa ra khả năng loại bỏ Chủ tịch Fed Jerome Powell. Bối cảnh làm dấy lên lo ngại về việc chính trị hóa chính sách tiền tệ của Hoa Kỳ, có thể làm suy yếu uy tín của Fed. **Về diễn biến thương mại, Thái Lan vừa thông báo hoãn đàm phán về thuế nhập khẩu với Hoa Kỳ** nhưng chưa rõ lý do, càng làm gia tăng sự không chắc chắn cho xu hướng sắp tới.
- Điểm nhấn trong phiên:** Một số nhóm ngành suy yếu vẫn cho thấy giá cổ phiếu chưa bật tăng được mà còn ở gần mức sàn. Sự phục hồi nhìn chung phân hóa và có chất lọc. Thanh khoản tăng mạnh gần gấp đôi phiên trước với độ rộng nghiêng về bên bán. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Vận tải, Bán lẻ, Nhựa, trong khi nhóm Khu công nghiệp, Cao su, Năng lượng, Viễn thông diễn biến kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VHM, HVN, MWG, trong khi VIC, GVR, TCB kìm hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng 520,8 tỷ đồng, tập trung ở HPG, MWG, STB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tạo mẫu hình nền rút chân với bóng nến phía dưới dài cho thấy động lực mua lên mạnh mẽ. Dù vậy, mức tăng chưa xóa bỏ được đà giảm ở nhịp thoái lui trước đó nên chưa đủ để xác nhận thị trường thoát khỏi pha điều chỉnh. Để xác nhận xu hướng phục hồi rõ ràng hơn, **chỉ số cần thêm nền tăng vượt mốc 1225 điểm** – qua đó củng cố khả năng hình thành đáy hai cao hơn quanh vùng 1140 điểm (đáy 1 ở 1080 điểm). Ở chiều ngược lại, **ngưỡng 1180 điểm đóng vai trò duy trì động lượng**. Nếu chỉ số giảm trở lại dưới vùng này, rủi ro kiểm định lại mốc 1140 điểm sẽ gia tăng.
- Đối với HNX-Index**, lực bán chi phối có lúc đẩy chỉ số về mốc 200 điểm nhưng tín hiệu bật tăng đã giúp vận động lấy lại mốc hỗ trợ quanh ngưỡng 208. Dù vậy, giao dịch khả năng vẫn còn rung lắc để kiểm định lại xu hướng
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, tỷ trọng chung vẫn nên ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô, hạ vị thế nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1180 điểm lần nữa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ VRE (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,197.1 ▼	-0.8%	-2.5%	-9.4%	34,118.7 ▲	83.03%	41.0%	101.4%	1,702.2 ▲	93.2%	69.4%	122.6%
HNX-Index	207.7 ▼	-1.8%	-1.2%	-15.5%	1,929.8 ▲	69.9%	42.5%	167.1%	126.9 ▲	58.4%	45.2%	166.2%
UPCOM-Index	89.7 ▼	-1.3%	-1.5%	-9.7%	850.3 ▼	-25.2%	32.0%	46.5%	68.7 ▲	91.2%	55.2%	28.0%
VN30	1,290.4 ▼	-0.3%	-1.6%	-6.4%	17,355.2 ▲	82.0%	38.1%	100.8%	689.4 ▲	100.2%	66.7%	113.6%
VNMID	1,697.0 ▼	-2.0%	-1.9%	-13.6%	13,506.0 ▲	94.5%	49.8%	102.2%	718.4 ▲	109.0%	68.8%	124.7%
VNSML	1,288.6 ▼	-1.9%	-1.4%	-12.3%	2,169.7 ▲	53.1%	16.3%	63.3%	152.3 ▲	55.8%	24.2%	50.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	495.1 ▼	-0.2%	-1.8%	-8.3%	9,971.4 ▲	72.0%	89.3%	67.6%	540.5 ▲	97.2%	106.2%	85.7%
Bất động sản	297.1 ▼	-1.0%	-5.9%	0.8%	5,580.3 ▲	53.0%	16.6%	36.4%	283.8 ▲	83.4%	64.1%	74.5%
Dịch vụ tài chính	231.5 ▼	-2.2%	-4.6%	-12.4%	5,468.7 ▲	64.4%	81.7%	83.8%	336.9 ▲	85.0%	101.6%	105.0%
Công nghiệp	176.2 ▼	-1.5%	4.1%	-2.1%	2,016.9 ▲	80.8%	51.0%	99.6%	64.3 ▲	79.7%	53.5%	87.7%
Tài nguyên cơ bản	416.7 ▼	-0.2%	-1.8%	-9.3%	1,653.1 ▲	130.4%	66.1%	42.5%	92.0 ▲	138.3%	82.2%	56.5%
Xây dựng - Vật Liệu	143.6 ▼	-2.9%	-1.4%	-9.5%	1,691.5 ▲	81.8%	72.6%	102.3%	84.7 ▲	79.3%	79.5%	100.8%
Thực phẩm	456.1 ▼	-0.9%	-1.2%	-7.6%	2,453.1 ▲	170.5%	106.1%	71.6%	76.1 ▲	144.6%	97.8%	79.2%
Bán Lẻ	1,085.4 ▲	3.1%	-1.7%	-9.5%	1,194.3 ▲	225.8%	121.3%	88.7%	20.2 ▲	220.4%	110.2%	76.4%
Công nghệ	497.5 ▼	-1.3%	-5.6%	-13.2%	1,176.6 ▲	116.8%	-1.7%	7.1%	14.1 ▲	35.5%	5.5%	8.3%
Hóa chất	139.6 ▼	-3.6%	-5.8%	-23.7%	947.2 ▲	161.6%	57.3%	45.1%	30.0 ▲	156.4%	58.8%	57.3%
Tiện ích	592.5 ▼	-1.1%	-0.3%	-7.9%	528.2 ▲	141.5%	111.3%	61.1%	30.2 ▲	182.7%	118.3%	77.1%
Dầu khí	51.8 ▼	-3.5%	-4.6%	-19.2%	279.7 ▲	148.4%	76.3%	56.0%	16.0 ▲	164.1%	93.0%	89.2%
Dược phẩm	379.8 ▼	-2.0%	0.3%	-6.5%	59.2 ▲	100.4%	38.7%	-9.2%	5.7 ▲	237.7%	45.5%	11.5%
Bảo hiểm	73.3 ▼	-1.6%	-1.3%	-12.7%	82.1 ▲	248.3%	127.6%	115.8%	2.2 ▲	231.7%	119.8%	112.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,197.1 ▼	-0.8%	-5.5%	13.5x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,144 ▬	0.8%	-18.3%	15.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,538 ▲	1.4%	-7.7%	15.1x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	10,999 ▼	-0.9%	-12.6%	14.2x	1.2x
PSEi Index	Phillipines	6,146 ▬	0.1%	-5.9%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,300 ▬	0.3%	-1.6%	14.8x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,562 ▬	0.8%	7.5%	10.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,221 ▼	-0.2%	-14.2%	17.0x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,158 ▼	-2.4%	-12.3%	22.1x	4.4x
Dow Jones	Mỹ	38,170 ▼	-2.5%	-10.3%	20.1x	4.9x
FTSE 100	Anh	8,306 ▬	0.4%	1.6%	12.2x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,922 ▼	-0.3%	0.5%	14.4x	2.0x
DXV		98 ▼	-0.9%	-9.3%		
USDVND		25,946 ▬	0.1%	1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

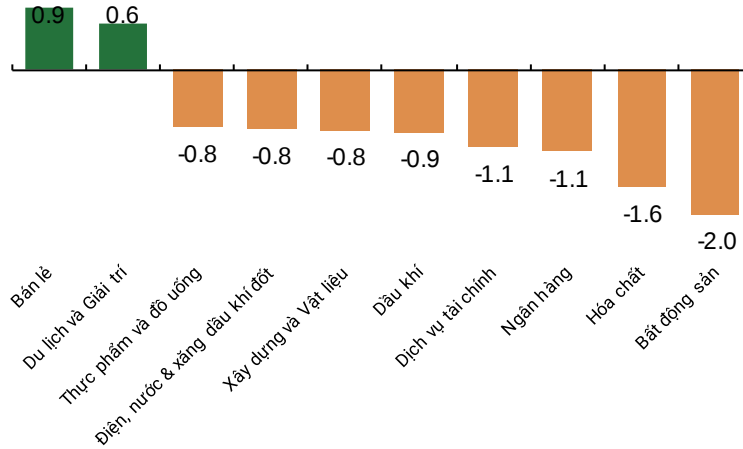
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.5%	-6.8%	-9.9%	-22.7%
Dầu WTI	▼	-0.8%	-6.1%	-10.6%	-22.6%
Khí gas	▼	-6.9%	-24.1%	-16.8%	68.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-27.3%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-2.8%	-5.2%	-14.2%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.7%	-2.6%	-12.2%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-2.7%	4.3%	24.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.2%	-15.2%	-15.4%	3.9%
Bông Cotton	▼	-0.6%	1.0%	-3.6%	-17.6%
Đường	▼	-1.1%	-10.0%	-7.9%	-10.4%
World Container Index		-	-3.2%	-42.4%	-19.4%
Baltic Dirty tanker Index		-	16.4%	24.3%	4.0%
Vàng	▲	3.9%	14.4%	31.7%	48.6%
Bạc	▬	0.4%	-1.0%	13.1%	20.2%

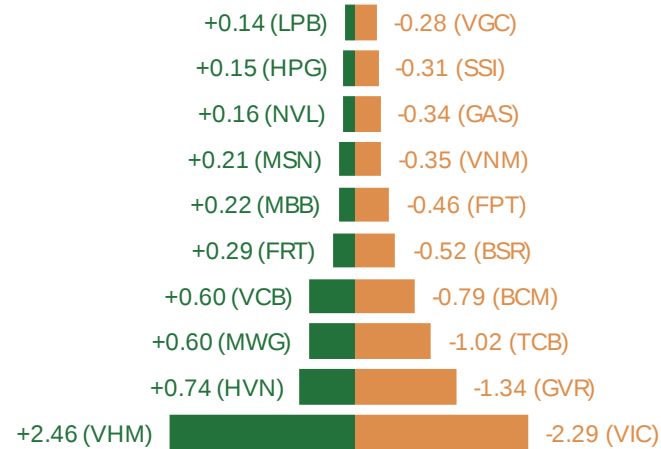
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

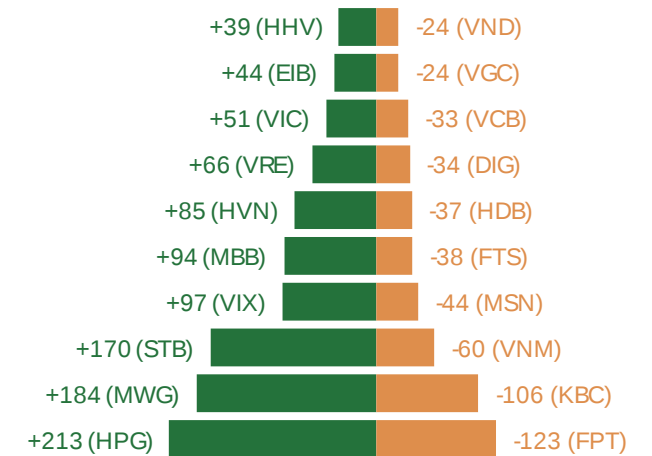


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

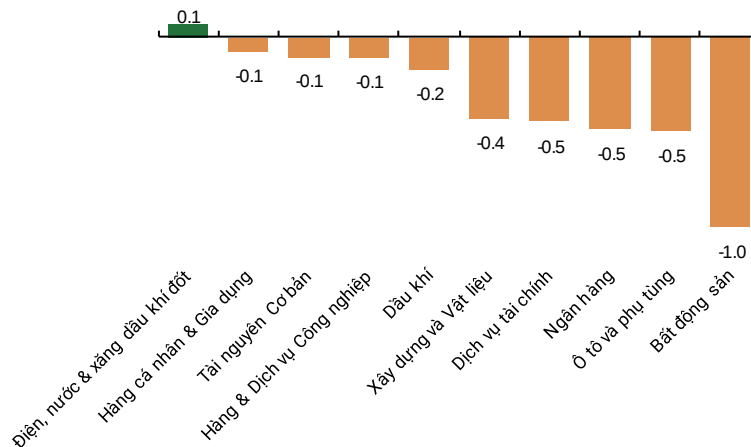


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

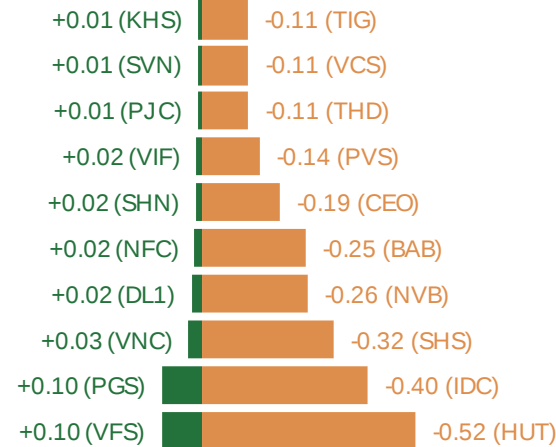
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



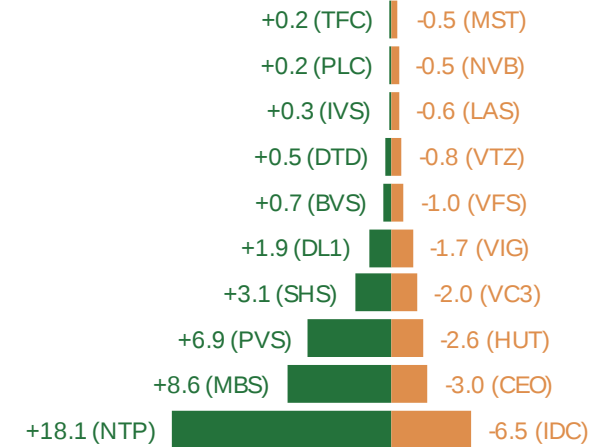
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	VIX	STB	HPG	SSI
%DoD	0.0%	-2.4%	0.5%	0.4%	-2.8%
Giá trị	2,831	1,293	1,256	1,160	1,056

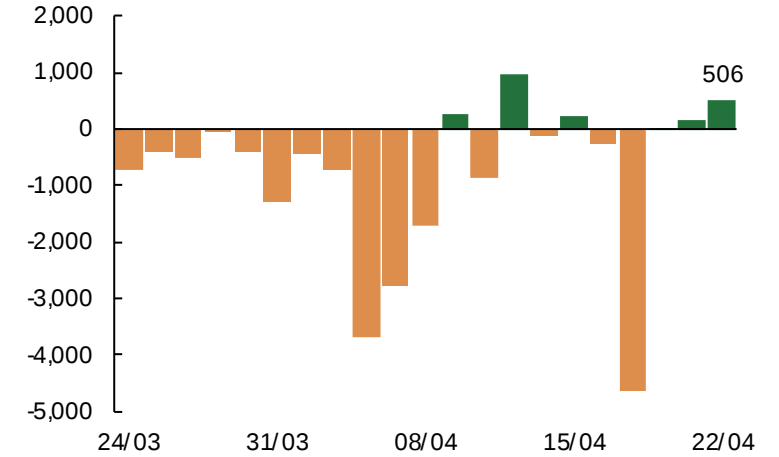
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSN	VIC	SSB	VIX	TCB
%DoD	1.0%	-4.1%	0.8%	-2.4%	-2.3%
Giá trị	397	299	260	164	147

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



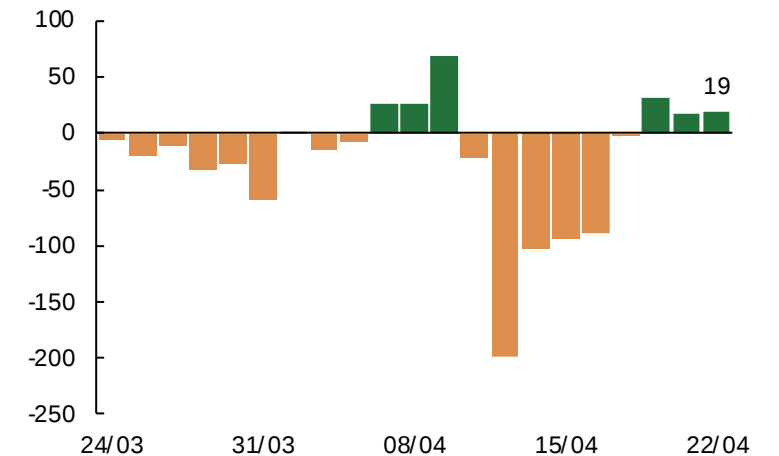
	SHS	MBS	PVS	CEO	IDC
%DoD	-2.1%	-1.1%	-1.5%	-2.4%	-3.9%
Giá trị	454	225	199	182	130

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	TIG	PVC	VC3	PVI
%DoD	0.0%	-9.0%	-3.4%	-1.1%	0.0%
Giá trị	51	14	11	5	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến rút chân có bóng dài, đóng cửa vẫn đỏ, vol cao
- ✓ Hỗ trợ: 1160 - 1180.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh trong đà phục hồi

Kịch bản: Tín hiệu thu hẹp đà giảm giúp lấp lại khoảng gap trước đó quanh khu vực 1160 – 1180 điểm, nên vùng này sẽ đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn. VN-Index **cần thêm nến tăng xác nhận trên ngưỡng 1225 điểm** để kỳ vọng quay lại đà phục hồi, trường hợp vận động vẫn dưới ngưỡng này, khả năng quá trình rung lắc củng cố còn tiếp diễn. Ở chiều ngược lại, **lưu ý ngưỡng 1180 điểm**, nếu xuất hiện nhịp thoái lui sâu hơn, quán tính giảm sẽ quay lại và tìm về các mốc hỗ trợ thấp hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến rút chân có bóng dài, đóng cửa xanh, vol cao.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà phục hồi.

➔ Mức phục hồi ở VN30 tích cực hơn khi đóng cửa với nến xanh (lực mua lên giúp giá đóng cửa cao hơn mức sụt giảm ở giá mở cửa), cho thấy hoạt động luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn để giữ điểm cho thị trường vẫn diễn ra tốt. Vận động khả năng sẽ tiếp tục củng cố lại khu vực hỗ trợ bên dưới.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VRE	HOLD	Current price	20.6	1.5%	P/E (x)	11.4
			Action price (23/4)	20.3		P/B (x)	1.1
Exchange	HOSE		Cut loss	18.5		EPS	1802.5
			Target price (new)	23.5		ROE	10.3%
Sector	Real estate		Target price (old)			Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến Hammer tăng khi tiếp cận hỗ trợ MA10 ngày, vol cao đồng thuận.
 - Chỉ báo RSI tiếp tục duy trì đà tăng > 50.
 - Điểm giao cắt MA50-200 củng cố vị thế trung hạn.
 - Biên độ dao động cao cần lưu ý,
- ➔ Giá đã kiểm định khu vực < 20 nhiều lần và bật tăng trở lại nên vận động không nên quay lại kiểm định thêm lần nữa, sẽ dễ đánh mất đà.
- ➔ KN nắm giữ, không mở thêm vị thế mua mới tại hỗ trợ để tránh rủi ro điều chỉnh do mất đà.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Nắm giữ	23/04/2025	20.60	20.30	1.5%	23.5	15.8%	18.5	-8.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	58.70	53.80	9.1%	62	15.2%	54	0.4%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 54
2	CII	Mua	14/04/2025	11.55	11.80	-2.1%	13.5	14.4%	11	-6.8%	
3	VRE	Nắm giữ	23/04/2025	20.60	20.30	1.5%	23.5	15.8%	18.5	-9%	
4	BMP	Mua	17/04/2025	135.00	128.8	4.8%	150	16.5%	118	-8%	
5	VND	Mua	18/04/2025	15.00	15.4	-2.6%	17.5	13.6%	14.2	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2505 có phiên biến động mạnh. Giá sụt giảm mạnh vào đầu phiên chiều, khi có lúc hợp đồng lao dốc hơn 5% nhưng phe Long đã tham gia mạnh mẽ sau đó đẩy hợp đồng đóng cửa trong sắc xanh, cover lại toàn bộ đà giảm trong phiên.
- Dù đà tăng mạnh nhưng có phần vội vã chưa mang tính thay đổi xu hướng, áp lực điều chỉnh vẫn đang chi phối ở khung thời gian lớn hơn. Thêm vào đó, chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua nên nhịp điều chỉnh trở lại khả năng xảy ra.
- Vị thế Short chờ ở vùng kháng cự phía trên hoặc vận động trong phiên suy yếu và sập gãy hỗ trợ quan trọng. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá thuyết phục khỏi kênh điều chỉnh.

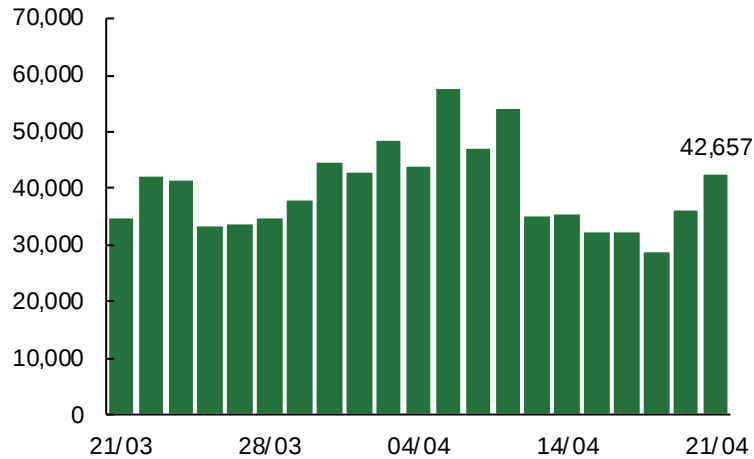
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1295	1285	1299	10 : 4
Long	>1300	1310	1295	10 : 5
Short	<1284	1274	1289	10 : 5

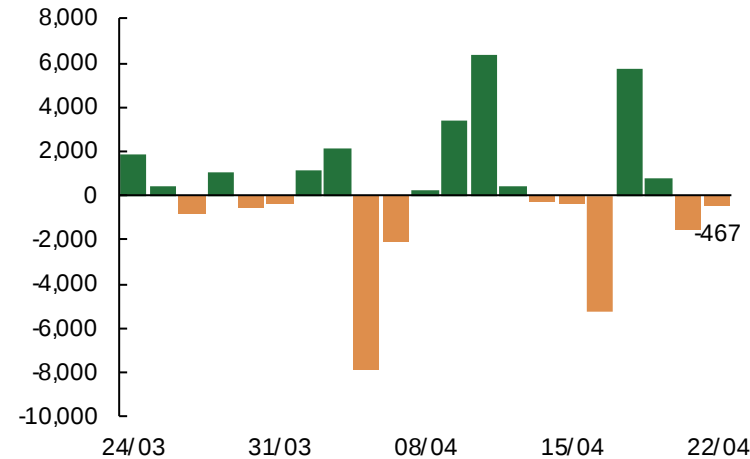
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,290.4	-3.9						
VN30F2505	1,292.0	1.0	421,002	42,657	1,291.1	0.9	15/05/2025	23
VN30F2506	1,286.1	-2.0	1,625	1,131	1,292.2	-6.1	19/06/2025	58
VN30F2509	1,298.0	1.8	262	613	1,294.9	3.1	18/09/2025	149
VN30F2512	1,299.6	2.4	186	40	1,297.7	1.9	18/12/2025	240

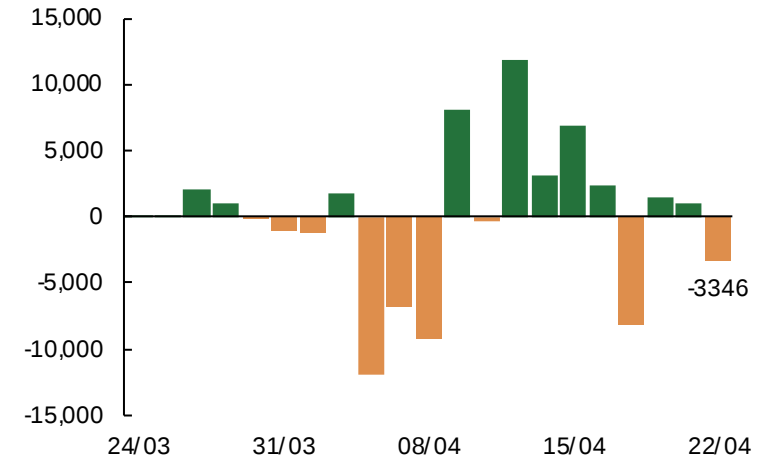
Khối lượng mở (Open interest)



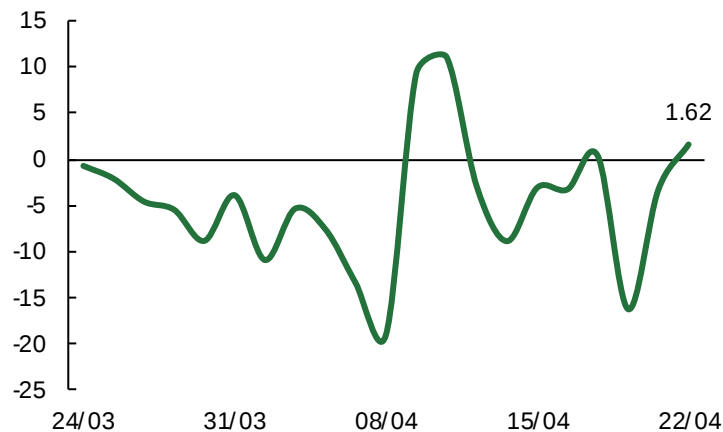
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



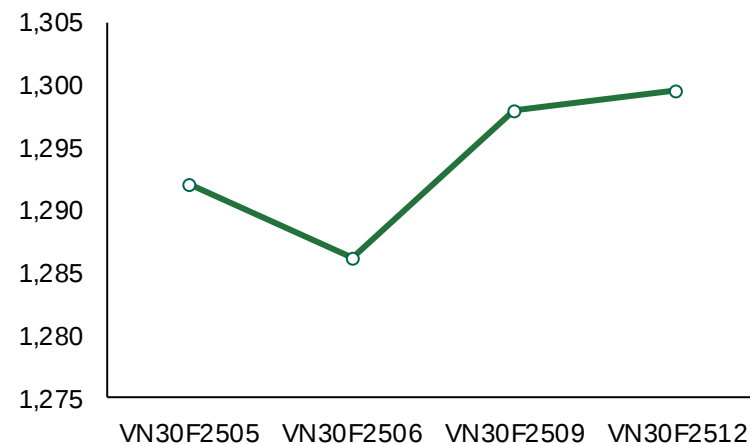
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



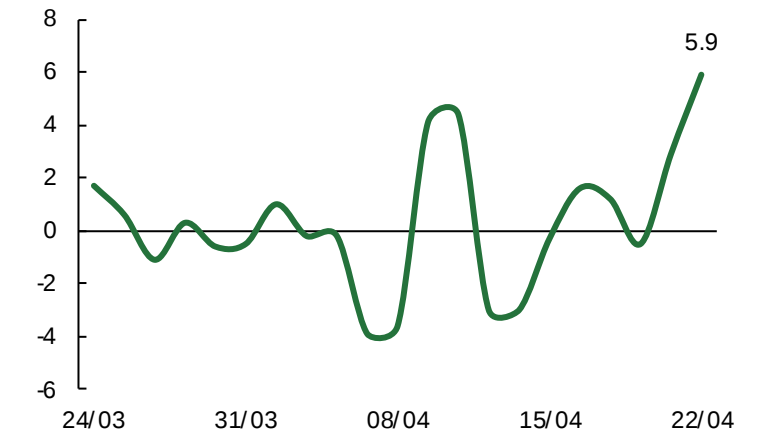
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HHV	11,700	13,500	15.4%	Tăng tỷ trọng
ICM	28,000	48,200	72.1%	Mua
AST	54,700	65,800	20.3%	Mua
DGW	31,600	48,500	53.5%	Mua
DBD	47,500	68,000	43.2%	Mua
HAH	60,400	61,200	1.3%	Nắm giữ
PNJ	67,100	111,700	66.5%	Mua
HPG	25,050	32,400	29.3%	Mua
DRI	10,683	15,100	41.3%	Mua
DPR	34,650	43,500	25.5%	Mua
VNM	56,000	72,500	29.5%	Mua
STB	40,650	38,800	-4.6%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,100	31,900	32.4%	Mua
MBB	23,100	31,100	34.6%	Mua
MSB	11,100	13,600	22.5%	Mua
SHB	13,200	12,400	-6.1%	Giảm tỷ trọng
ICB	25,150	30,700	22.1%	Mua
TPB	13,400	19,700	47.0%	Mua
VIB	17,500	22,900	30.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
VPB	16,600	24,600	48.2%	Mua
CTG	37,100	42,500	14.6%	Tăng tỷ trọng
HDB	20,300	28,000	37.9%	Mua
VCB	58,500	69,900	19.5%	Tăng tỷ trọng
BID	35,100	41,300	17.7%	Tăng tỷ trọng
LPB	33,250	28,700	-13.7%	Bán
MSH	39,250	58,500	49.0%	Mua
IDC	34,800	72,000	106.9%	Mua
SZC	28,000	49,500	76.8%	Mua
BCM	52,000	80,000	53.8%	Mua
SIP	56,100	88,000	56.9%	Mua
IMP	42,000	41,800	-0.5%	Giảm tỷ trọng
VHC	43,750	83,900	91.8%	Mua
ANV	14,900	17,200	15.4%	Tăng tỷ trọng
FMC	33,300	50,300	51.1%	Mua
SAB	46,600	64,000	37.3%	Mua
MWG	57,300	73,600	28.4%	Mua
VSC	18,300	18,200	-0.5%	Giảm tỷ trọng
GMD	46,800	71,000	51.7%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Mỹ áp mức thuế chống bán phá giá thiết bị năng lượng mặt trời từ Đông Nam Á: Bộ Thương mại Mỹ ngày 21/4 chính thức hoàn tất mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với pin và tấm pin mặt trời nhập khẩu từ bốn quốc gia Đông Nam Á gồm Malaysia, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Theo quyết định công bố trên trang web của Bộ Thương mại Mỹ, mức thuế dao động từ 6,1% đến 271,28%, trong khi thuế chống trợ cấp đối kháng có thể lên tới 3.403,96%, tùy theo công ty và quốc gia.

Thái Lan hoãn đàm phán về thuế nhập khẩu với Mỹ chưa rõ lý do: Người phát ngôn chính phủ Jirayu Houngsub cho biết lịch đàm phán đã được điều chỉnh, và Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Tài chính Pichai Chunhavajira - trưởng đoàn đàm phán của Thái Lan - sẽ công bố thêm chi tiết vào cùng ngày. Ông không đưa ra lý do cho việc hoãn cuộc đàm phán vốn dự kiến diễn ra vào ngày 23/4.

Ấn Độ, nước sản xuất thép lớn thứ 2 thế giới, hôm 21/4 đã áp thuế tạm thời 12% đối với thép nhập khẩu trong một nỗ lực kiềm chế sự xâm nhập ồ ạt của thép nhập khẩu giá rẻ, Reuters đưa tin.

Việt Nam chuẩn bị tốt các nội dung để đàm phán với Hoa Kỳ: Sáng 22/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành, cơ quan liên quan về chuẩn bị đàm phán, thúc đẩy quan hệ thương mại cân bằng, ổn định, bền vững với Hoa Kỳ.

Giá vàng tiếp tục tăng mạnh và thiết lập đỉnh lịch sử mới: Giá vàng trong nước bật tăng trong bối cảnh giá kim loại quý thế giới lập kỷ lục, lần đầu vượt 3.400 USD/ounce. Chiều 22/4, Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) niêm yết giá vàng miếng tại 122 - 124 triệu đồng một lượng (mua - bán). Các thương hiệu lớn khác cũng nâng giá vàng miếng lên tương ứng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GEX - Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Gelex tăng trưởng 2 con số: Công ty vừa công bố BCTC quý I/2025 với nhiều chỉ số tài chính ấn tượng. Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.916 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng của Gelex đến từ sự bứt phá của lĩnh vực thiết bị điện khi đóng góp 64,5% vào doanh thu thuần, đạt 5.108 tỷ đồng, tăng trưởng 41,7%. Trong khi lĩnh vực KCN và Bất động sản, Hạ tầng tiện ích giảm so với cùng kỳ. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp của Gelex tăng trưởng mạnh 33,2% lên mức 1.598 tỷ đồng, đẩy biên lợi nhuận gộp đạt 20,2% so với mức 18% cùng kỳ. Kết thúc quý I/2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Gelex cán mốc 646 tỷ đồng, tăng 67,8% so với cùng kỳ.

DBC - Dabaco lãi kỷ lục hơn 500 tỷ đồng: Theo BCTC hợp nhất quý I/2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 3.609 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ nhờ doanh thu sản xuất tăng vọt. Dabaco cho biết trong quý I, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, người chăn nuôi và công ty đã liên tục tái đàn. Ngoài ra, giá heo hơi cao hơn cùng kỳ giúp lợi nhuận của các công ty chăn nuôi tăng đáng kể cùng với các lĩnh vực khác được cải thiện đã giúp Dabaco lãi đột biến 508 tỷ đồng quý I, gấp 7 lần cùng kỳ 2024. Biên lợi nhuận gộp trong kỳ đạt 22,6%, tăng mạnh so với mức 10,7% của quý I/2024.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường
2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm
Nghị, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801